

GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Nguyễn Văn Thành
Trường Chính trị tỉnh Đồng Nai

Tóm tắt: Nghề nghiệp là một yếu tố quan trọng, quyết định tương lai cuộc sống của mỗi người và ảnh hưởng to lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Do đó, để giúp học sinh trung học phổ thông lựa chọn cho mình một ngành nghề phù hợp với năng lực, điều kiện bản thân là vấn đề được nhiều cá nhân, tổ chức quan tâm. Trong phạm vi bài viết, tác giả trình bày một số vấn đề về giáo dục hướng nghiệp, kinh nghiệm giáo dục hướng nghiệp của một số quốc gia trên thế giới: Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia và Singapo, trên cơ sở đó đề xuất một số bài học kinh nghiệm đối với giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông ở Việt Nam.

Từ khóa: Giáo dục, hướng nghiệp, trung học phổ thông, thế giới, Việt Nam.

CAREER GUIDANCE EDUCATION FOR HIGH SCHOOL STUDENTS IN SOME COUNTRIES AROUND THE WORLD AND LESSONS LEARNED FOR VIETNAM

Abstract: Career choices are a crucial factor determining each individual's future and have a significant impact on socio-economic development. Therefore, helping high school students choose a career path that suits their abilities and circumstances is a matter of great concern to many individuals and organizations. Within the scope of this article, the author presents some issues regarding career guidance education, the experiences of several countries around the world: Japan, South Korea, Malaysia, and Singapore, and based on that, proposes some lessons learned for career guidance education for high school students in Vietnam.

Keywords: Education, career guidance, high school, world, Vietnam.

Nhận bài: 24/02/2026

Phản biện: 18/03/2026

Duyệt đăng: 21/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời đại hiện nay, trước xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, việc phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội là chiến lược quốc gia trong toàn bộ chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo của mỗi quốc gia, dân tộc. Chính vì vậy, hoạt động giáo dục hướng nghiệp (GDHN), định hướng nghề nghiệp cho học sinh trường trung học phổ thông (THPT) có vai trò hết sức quan trọng. Tuy nhiên, việc triển khai, thực hiện hoạt động này ở nước ta hiện nay bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế, chưa đem lại hiệu quả tương xứng với tầm quan trọng của nó. Do vậy, việc nghiên cứu GDHN cho học sinh THPT ở một số quốc gia trên thế giới, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm GDHN cho học sinh THPT Việt Nam là vấn đề cần có sự quan tâm hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số vấn đề về hướng nghiệp, GDHN cho học sinh THPT

Thứ nhất, khái niệm hướng nghiệp.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, GDHN ngày càng được các quốc gia quan tâm, trong đó có Việt Nam. Ở nước ta, theo Điều 3, Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ, “Hướng nghiệp trong giáo dục là hệ

thống các biện pháp tiến hành trong và ngoài nhà trường để giúp học sinh có kiến thức về nghề nghiệp và có khả năng lựa chọn nghề nghiệp trên cơ sở kết hợp nguyện vọng, sở trường của cá nhân với nhu cầu sử dụng lao động của xã hội”.

Theo từ điển tiếng Việt, “Hướng nghiệp là thi hành những biện pháp nhằm đảm bảo sự phân bố tối ưu (có chú ý tới năng khiếu, năng lực, thể lực) nội dung theo ngành và loại lao động; hoặc giúp đỡ lựa chọn hợp lý ngành nghề”. Tác giả Nguyễn Trần Vĩnh Linh, nhấn mạnh tính hệ thống và sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội, coi hướng nghiệp là “một hệ thống các biện pháp tác động của gia đình, nhà trường và toàn xã hội vào quá trình định hướng nghề nghiệp của cá nhân bằng cách giúp họ lựa chọn và xác định được vị trí nghề nghiệp của mình trong cuộc sống trên cơ sở kết hợp năng lực, sở trường, nguyện vọng của cá nhân với điều kiện gia đình và nhu cầu thị trường lao động, qua đó cá nhân tự quyết định chọn lấy một nghề phù hợp trong lao động nghề nghiệp sau này”.

Như vậy, có thể hiểu một cách khái quát, hướng nghiệp là hệ thống các hoạt động giáo dục có tổ chức, nhằm hỗ trợ cá nhân lựa chọn và phát triển nghề nghiệp phù hợp với bản thân, đồng thời góp phần bảo đảm sự cân đối và phát triển nguồn nhân lực của xã hội.

Thứ hai, GDHN cho học sinh THPT là một quá trình giáo dục có mục đích, được tổ chức bởi nhà trường dưới sự phối hợp của gia đình và các lực lượng xã hội, nhằm giúp học sinh hình thành nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, hiểu biết về xu thế phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu thị trường lao động và yêu cầu về phẩm chất, năng lực của từng ngành nghề. Trên cơ sở đó, học sinh có thể lựa chọn nghề phù hợp với sở trường, năng lực, nguyện vọng cá nhân và điều kiện gia đình, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.

Theo Từ điển bách khoa Tâm lý học, Giáo dục học Việt Nam do tác giả Phạm Minh Hạc chủ biên, GDHN là “biện pháp hữu cơ của quá trình giáo dục lao động nói riêng, quá trình giáo dục tổng thể nói chung ở nhà trường phổ thông và là giai đoạn tất yếu để bước sang đào tạo kỹ thuật nghề nghiệp. GDHN gồm một loạt các biện pháp tác động đến học sinh mang tính chất tâm lý học, giáo dục học, y học... nhằm giúp học sinh bộc lộ những năng lực và khuynh hướng nghề nghiệp của mình, giáo dục cho tâm lý sẵn sàng đi vào lao động trên các lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân”.

Các nhà nghiên cứu như Đặng Danh Ánh và Nguyễn Xuân Thanh cho rằng, GDHN là “một trong những hoạt động của các tập thể sư phạm, của cán bộ thuộc các cơ quan, nhà máy khác nhau, được tiến hành với mục đích giúp cho học sinh chọn nghề đúng đắn phù hợp với năng lực, thể lực và tâm lý của cá nhân với nhu cầu nhân lực xã hội”; “là một hệ thống các biện pháp giáo dục của nhà trường, gia đình và xã hội, nhằm giúp thế hệ trẻ có nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có định hướng đúng trong việc lựa chọn nghề, phù hợp với nguyện vọng, sở trường của bản thân và phù hợp với nhu cầu xã hội”. Điểm cốt lõi của hoạt động này là phát huy vai trò chủ thể của học sinh trong quá trình lựa chọn nghề; trang bị cho các em kỹ năng tìm hiểu thông tin nghề, xác lập giá trị nghề nghiệp và hình thành động cơ chọn nghề đúng đắn.

Về phương diện chính sách, Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tháng 12 năm 2018 xác định “Giáo dục hướng nghiệp bao gồm toàn bộ các hoạt động của nhà trường phối hợp với gia đình và xã hội nhằm trang bị kiến thức, hình thành năng lực định

hướng nghề nghiệp cho học sinh, từ đó giúp học sinh lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, tính cách, sở thích, quan niệm về giá trị của bản thân, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của gia đình và phù hợp với nhu cầu của xã hội. GDHN có ý nghĩa quan trọng góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện và phân luồng học sinh sau THCS và sau trung học phổ thông”. Tiếp đó, Điều 9 Luật Giáo dục (2019) khẳng định: “Hướng nghiệp trong giáo dục là hệ thống các biện pháp tiến hành trong và ngoài cơ sở giáo dục để giúp học sinh có kiến thức về nghề nghiệp, khả năng lựa chọn nghề nghiệp trên cơ sở kết hợp nguyện vọng, sở trường của cá nhân với nhu cầu sử dụng lao động của xã hội”.

Từ các cách tiếp cận trên có thể khái quát rằng: GDHN cho học sinh THPT là một hệ thống tác động giáo dục mang tính tổng hợp, được triển khai bởi nhà trường trong mối liên hệ chặt chẽ với gia đình và xã hội, nhằm giúp học sinh nhận thức đầy đủ về bản thân và thế giới nghề nghiệp, từ đó chủ động lựa chọn con đường nghề nghiệp phù hợp. Hoạt động này không chỉ đáp ứng yêu cầu phân luồng và phát triển nguồn nhân lực, mà còn góp phần bảo đảm sự phát triển cá nhân bền vững, thành đạt trong lao động và ổn định trong đời sống nghề nghiệp tương lai.

Đối với học sinh THPT, GDHN bao gồm:

Thứ nhất, giúp học sinh có hiểu biết hệ thống về thế giới nghề nghiệp, nắm được đặc điểm, nội dung lao động, yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và phẩm chất của những nghề mà các em mong muốn lựa chọn. Đồng thời, cung cấp và hướng dẫn học sinh phân tích thông tin về thị trường lao động ở địa phương, khu vực và cả nước, làm cơ sở cho việc định hướng nghề nghiệp phù hợp.

Thứ hai, hỗ trợ học sinh nhận thức và đánh giá đúng năng lực, sở trường, hứng thú, giá trị cá nhân cũng như điều kiện hoàn cảnh của bản thân và gia đình. Trên cơ sở đó, hình thành thái độ nghiêm túc, chủ động và có trách nhiệm trong việc lựa chọn nghề nghiệp.

Thứ ba, giúp học sinh đưa ra quyết định lựa chọn nghề phù hợp với năng lực, điều kiện cá nhân và nhu cầu nhân lực của xã hội; đồng thời chuẩn bị tâm thế sẵn sàng cho quá trình học tập, đào tạo và tham gia vào thị trường lao động.

GDHN trong nhà trường phổ thông luôn hướng tới từng cá nhân cụ thể, với đầy đủ đặc điểm về nhân cách, thể chất, hoàn cảnh gia đình và môi trường sống. Mục tiêu cuối cùng là giúp học sinh hiểu mình, hiểu nghề, phát hiện và bồi dưỡng tiềm năng sáng tạo của bản thân; từ đó lựa chọn nghề nghiệp vừa bảo đảm ổn định cuộc sống, vừa đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của xã hội. Quá trình này đồng thời góp phần hình thành ở học sinh sự hứng thú, say mê và ý thức cống hiến đối với nghề nghiệp đã lựa chọn.

Hoạt động GDHN bao gồm ba bộ phận cơ bản: định hướng nghề nghiệp, tuyển chọn nghề nghiệp và tư vấn chọn nghề (tư vấn hướng nghiệp). Đây là một hoạt động mang tính tổng hợp và phức hợp, chịu sự tác động của nhiều yếu tố như môi trường giáo dục, môi trường gia đình, môi trường lao động, đặc điểm tâm lý - xã hội của cá nhân và sự biến động của thị trường lao động.

Như vậy, GDHN được thực hiện thông qua nhiều hoạt động và con đường khác nhau, với những mục tiêu và nội dung cụ thể, nhưng đều hướng tới mục tiêu chung là giúp học sinh lựa chọn được nghề nghiệp phù hợp với năng lực, điều kiện hoàn cảnh bản thân và gia đình, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.

2.2. GDHN cho học sinh THPT một số quốc gia trên thế giới

Trong những thập niên gần đây do sự gia tăng dân số và nhu cầu giáo dục khiến giáo dục kỹ thuật nghề ở các quốc gia đã có nhiều thay đổi nhằm định hướng cho mọi người nghề nghiệp tương lai. Hướng nghiệp được coi là một bộ phận cấu thành của chương trình giáo dục đào tạo trong hệ thống nhà trường ở mỗi quốc gia. Trong bài viết này, tác giả trình bày quan điểm về GDHN cho học sinh THPT của một số quốc gia trên thế giới như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia và Singapo, trên cơ sở đó đề xuất bài học rút ra đối với GDHN cho học sinh THPT ở Việt Nam hiện nay.

2.2.1. GDHN cho học sinh THPT ở Nhật Bản

Nhật Bản được đánh giá là quốc gia có hệ thống giáo dục phát triển và định hướng nghề nghiệp rõ ràng. GDHN được coi là nhiệm vụ quan trọng của nhà trường, đặc biệt ở cấp THPT, nhằm chuẩn bị cho học sinh lựa chọn học tiếp hoặc tham gia thị trường lao động.

Hệ thống giáo dục Nhật Bản gồm 9 năm bắt buộc (6 năm tiểu học và 3 năm trung học cơ sở), sau đó là 3 năm THPT không bắt buộc và giáo dục đại học. Sau trung học cơ sở (THCS), học sinh được phân luồng tương đối rõ: đa số học tiếp lên THPT theo hướng học thuật để vào đại học, cao đẳng; một bộ phận lựa chọn con đường đào tạo nghề. Chính phủ chú trọng phát triển các trường trung học kỹ thuật và mô hình cao đẳng công nghệ đào tạo 5 năm dành cho học sinh tốt nghiệp THCS, tạo điều kiện hướng nghiệp sớm và gắn đào tạo với nhu cầu nhân lực kỹ thuật.

GDHN của Nhật Bản gắn chặt với thị trường lao động và định hướng phát triển xã hội học tập, học tập suốt đời. Nhờ đó, hệ thống phân luồng tương đối hợp lý, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh kinh tế tri thức.

2.2.2. GDHN cho học sinh THPT ở Hàn Quốc

Tại Hàn Quốc, sau khi hoàn thành THCS, học sinh được phân luồng theo hai hướng chính: THPT học thuật và THPT nghề. Quá trình tuyển sinh vào các trường nghề thường được tổ chức sớm hơn, góp phần định hướng rõ ràng lộ trình học tập ngay từ đầu.

Hệ thống phân luồng của Hàn Quốc được tổ chức tương đối hiệu quả nhờ chương trình học có tính phân hóa cao, gắn với nhu cầu thực tiễn của nền kinh tế. Nhờ sự đồng bộ về chính sách, chương trình và cơ chế hỗ trợ, GDHN ở Hàn Quốc góp phần nâng cao hiệu quả phân luồng và đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh công nghiệp hóa và chuyển đổi số.

2.2.3. GDHN cho học sinh THPT ở Malaysia

Tại Malaysia, công tác tư vấn và hướng nghiệp trong trường học được quan tâm từ khá sớm. Ngay từ những năm 1960, Bộ Giáo dục đã thành lập bộ phận tư vấn và hướng dẫn nghề nghiệp nhằm hỗ trợ học sinh định hướng tương lai. Giáo viên phụ trách hướng nghiệp được yêu cầu có hiểu biết rộng về chương trình học, đặc điểm tâm lý học sinh và kỹ năng tổ chức hoạt động tập thể.

Giáo dục hướng nghiệp ở Malaysia được triển khai thông qua một số hình thức chủ yếu. Thứ nhất, nội dung định hướng nghề nghiệp được lồng ghép trong hoạt động dạy học và bắt đầu từ cấp tiểu học, giúp học sinh hình thành nhận thức sớm về nghề

nghiệp. Thứ hai, các câu lạc bộ nghề nghiệp được tổ chức tại trường học, tạo môi trường để học sinh thảo luận, tìm hiểu và khám phá sở thích, năng lực cá nhân. Thứ ba, nhà trường khuyến khích tinh thần tự tạo việc làm và ý thức chủ động trong lựa chọn nghề nghiệp.

Cách tiếp cận này góp phần xây dựng nhận thức nghề nghiệp sớm, tăng cường tính chủ động của học sinh và hỗ trợ hiệu quả cho quá trình phân luồng sau THCS và THPT.

2.2.4. GDHN cho học sinh THPT ở Singapo

Singapore coi giáo dục là nền tảng của phát triển quốc gia và xây dựng hệ thống giáo dục dựa trên quan điểm mỗi học sinh có năng lực và sở thích riêng. Ở bậc trung học, chương trình học được thiết kế linh hoạt, tạo điều kiện cho học sinh lựa chọn lộ trình phù hợp. Thời gian đào tạo được tổ chức tinh gọn (trung học phổ thông 2 năm, đại học 3 năm), bảo đảm tính hiệu quả và liên thông.

GDHN được tích hợp trong chương trình chính khóa và hoạt động ngoại khóa, triển khai theo tiến trình ba giai đoạn: nhận thức nghề nghiệp, khám phá nghề nghiệp và lập kế hoạch phát triển nghề nghiệp. Quá trình này giúp học sinh hiểu rõ năng lực bản thân, xác định mục tiêu và xây dựng lộ trình học tập phù hợp. Công tác hướng nghiệp thuộc chương trình phát triển năng lực cá nhân và kỹ năng cảm xúc - xã hội, trang bị cho học sinh kỹ năng thích ứng, tư duy linh hoạt và năng lực cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu hóa. Trách nhiệm hướng nghiệp không chỉ thuộc về giáo viên tư vấn mà còn có sự phối hợp của phụ huynh, doanh nghiệp và cộng đồng. Giáo viên đóng vai trò tổ chức, hỗ trợ thông qua các hoạt động như trải nghiệm tâm lý, hệ thống thông tin nghề nghiệp trực tuyến và các chương trình trải nghiệm thực tế.

Cách tiếp cận toàn diện, cá nhân hóa và gắn với thị trường lao động đã giúp GDHN ở Singapore đạt hiệu quả cao, bảo đảm sự linh hoạt trong lựa chọn và phát triển nghề nghiệp của học sinh.

2.3. So sánh các mô hình GDHN và rút ra đặc điểm chung

Qua phân tích GDHN tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, Singapore có thể nhận thấy một số điểm tương đồng và xu hướng chung nổi bật như sau:

Thứ nhất, GDHN được đặt trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực quốc gia. Các quốc gia

này đều coi hướng nghiệp là công cụ quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Thứ hai, hệ thống giáo dục bảo đảm tính liên thông và linh hoạt giữa giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp (GDNN) và giáo dục đại học. Học sinh có nhiều lộ trình lựa chọn và cơ hội chuyển đổi phù hợp với năng lực và mục tiêu phát triển cá nhân.

Thứ ba, công tác tư vấn hướng nghiệp được tổ chức bài bản với sự tham gia của đội ngũ chuyên trách và các trung tâm hỗ trợ nghề nghiệp. Hoạt động tư vấn không chỉ cung cấp thông tin mà còn giúp học sinh xây dựng kế hoạch học tập dài hạn.

Thứ tư, tăng cường gắn kết nhà trường với doanh nghiệp và thị trường lao động thông qua thực tập, trải nghiệm nghề nghiệp và hợp tác đào tạo. Điều này giúp thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo và nhu cầu thực tiễn.

Thứ năm, ứng dụng công nghệ và hệ thống dữ liệu nghề nghiệp được chú trọng nhằm nâng cao tính khoa học và hiệu quả của quá trình định hướng nghề nghiệp.

Những đặc điểm trên cho thấy GDHN ở các quốc gia này không mang tính hình thức mà được tổ chức một cách hệ thống, thực chất và gắn chặt với phát triển kinh tế - xã hội, qua đó cung cấp cơ sở tham khảo quan trọng cho Việt Nam trong quá trình đổi mới hiện nay.

2.4. Bài học kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam đối với GDHN cho học sinh THPT

Thứ nhất, nâng cao nhận thức xã hội về giá trị của giáo dục nghề nghiệp.

Kinh nghiệm GDHN từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore và Malaysia cho thấy giáo dục nghề nghiệp chỉ phát huy hiệu quả khi được xã hội nhìn nhận đúng vị thế. Ở các quốc gia này, học nghề không bị coi là lựa chọn thứ yếu mà là con đường phát triển bình đẳng, gắn với việc làm ổn định và thu nhập cạnh tranh.

Đối với Việt Nam, cần đẩy mạnh truyền thông nhằm thay đổi nhận thức của phụ huynh, học sinh và cộng đồng về vai trò của GDNN trong hệ thống giáo dục quốc dân. Cần khẳng định rằng thành công không chỉ đến từ con đường đại học mà còn từ kỹ năng nghề và năng lực đáp ứng nhu cầu xã hội. Đồng thời, việc nâng cao chất lượng đào tạo,

cải thiện điều kiện học tập và chính sách đãi ngộ đối với lao động kỹ thuật sẽ góp phần củng cố niềm tin xã hội, tạo nền tảng cho phân luồng và GDHN được thực hiện hiệu quả, bền vững.

Thứ hai, hoàn thiện chính sách và cơ chế phân luồng.

Kinh nghiệm GDHN của Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore và Malaysia cho thấy phân luồng chi hiệu quả khi được đặt trong một khung chính sách đồng bộ, rõ ràng và có tính liên thông cao. Vì vậy, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về phân luồng sau trung học, bảo đảm sự kết nối chặt chẽ giữa giáo dục phổ thông, GDNN và giáo dục đại học. Cơ chế phân luồng cần được thiết kế linh hoạt, tạo điều kiện cho học sinh lựa chọn lộ trình phù hợp với năng lực và hoàn cảnh cá nhân, đồng thời bảo đảm khả năng chuyển đổi giữa các hướng đào tạo. Phân luồng không nên mang tính áp đặt hành chính mà phải dựa trên tư vấn khoa học và nhu cầu của thị trường lao động. Đồng thời, cần có chính sách nâng cao chất lượng đào tạo và cơ hội việc làm trong GDNN nhằm tăng sức hấp dẫn đối với các lộ trình ngoài đại học. Khi được tổ chức hợp lý và minh bạch, phân luồng sẽ góp phần nâng cao hiệu quả thực chất của GDHN trong nhà trường phổ thông.

Thứ ba, tăng cường gắn kết nhà trường với doanh nghiệp.

Từ việc GDHN của Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore và Malaysia cho thấy sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp là yếu tố then chốt nâng cao hiệu quả GDHN. Doanh nghiệp không chỉ là nơi sử dụng lao động mà còn là đối tác quan trọng trong định hướng nghề và phát triển kỹ năng cho học sinh.

Ở Việt Nam, cần xây dựng cơ chế hợp tác bền vững giữa trường THPT với doanh nghiệp, khu công nghiệp và cơ sở sản xuất - dịch vụ tại địa phương. Có thể triển khai thông qua hoạt động tham quan, trải nghiệm nghề, thực tập ngắn hạn, tọa đàm nghề nghiệp và mời chuyên gia tham gia tư vấn. Đồng thời, cần thiết lập cơ chế phối hợp giữa nhà trường - doanh nghiệp - cơ quan quản lý nhà nước nhằm bảo đảm thống nhất về mục tiêu và trách nhiệm. Sự gắn kết thực chất với thị trường lao động sẽ giúp học sinh hiểu rõ yêu cầu nghề nghiệp, phát triển kỹ năng thực tiễn và lựa chọn lộ trình học tập phù hợp.

Thứ tư, phát triển đội ngũ tư vấn hướng nghiệp chuyên trách.

Kinh nghiệm của các quốc gia nêu trên cho thấy đội ngũ tư vấn hướng nghiệp chuyên nghiệp giữ vai trò trung tâm trong việc hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề phù hợp. Công tác tư vấn không chỉ cung cấp thông tin mà còn bao gồm đánh giá năng lực, sở thích, định hướng lộ trình học tập và hỗ trợ ra quyết định nghề nghiệp.

Đối với Việt Nam, cần xây dựng đội ngũ tư vấn chuyên trách tại các trường THPT, bảo đảm có chuyên môn về tâm lý học đường, giáo dục nghề nghiệp và hiểu biết về thị trường lao động. Đồng thời, cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng tư vấn và sử dụng các công cụ đánh giá nghề nghiệp, cùng với cơ chế tuyển dụng và đãi ngộ phù hợp. Khi đội ngũ này được tổ chức bài bản và hoạt động hiệu quả, GDHN sẽ mang tính khoa học, cá nhân hóa và thực chất hơn, qua đó nâng cao chất lượng phân luồng trong nhà trường phổ thông.

Thứ năm, sửa đổi, bổ sung, cập nhật nội dung, phương pháp, hình thức GDHN phù hợp với học sinh và thực tiễn trường THPT trong bối cảnh đổi mới.

Để nâng cao hiệu quả GDHN, các trường THPT cần rà soát, cập nhật và hoàn thiện nội dung theo hướng gắn với thực tiễn nhà trường và yêu cầu của thị trường lao động. Cần xây dựng các chuyên đề hướng nghiệp thiết thực, phù hợp với đặc điểm học sinh và điều kiện cụ thể của từng địa phương. Bên cạnh đó, cần đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và đẩy mạnh truyền thông trong hoạt động hướng nghiệp. Qua đó, GDHN sẽ trở nên sinh động, phù hợp hơn với yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Thứ sáu, ứng dụng công nghệ số và xây dựng cơ sở dữ liệu nghề nghiệp quốc gia.

Kinh nghiệm của Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore và Malaysia cho thấy việc ứng dụng công nghệ số giúp nâng cao tính minh bạch, chính xác và khả năng tiếp cận thông tin trong GDHN. Các quốc gia này đều xây dựng hệ thống dữ liệu nghề nghiệp trực tuyến, tích hợp thông tin về nhu cầu nhân lực, yêu cầu kỹ năng, thu nhập và xu hướng thị trường lao động.

Đối với Việt Nam, cần đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác hướng nghiệp thông qua việc xây dựng cơ sở dữ liệu nghề nghiệp quốc gia thống nhất, cập nhật thường xuyên và có tính liên thông. Hệ thống này cần cung cấp thông tin tin cậy về ngành nghề, tiêu chuẩn kỹ năng và dự báo thị trường lao động. Đồng thời, phát triển các nền tảng tư vấn trực tuyến và công cụ đánh giá nghề nghiệp nhằm hỗ trợ cá nhân hóa quá trình định hướng. Việc ứng dụng công nghệ số sẽ giúp học sinh chủ động tiếp cận thông tin và đưa ra quyết định nghề nghiệp phù hợp trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

III. KẾT LUẬN

GDHN ở THPT giữ vai trò nền tảng trong chuẩn bị nguồn nhân lực cho phát triển kinh

tế - xã hội. Nghiên cứu kinh nghiệm của Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia và Singapore cho thấy, hướng nghiệp được triển khai sớm, có hệ thống và gắn chặt với nhu cầu thị trường lao động. Thông qua hoạt động tư vấn, trải nghiệm và phân luồng hợp lý, học sinh được hỗ trợ nhận diện năng lực bản thân, hiểu rõ đặc điểm nghề nghiệp và chủ động lựa chọn lộ trình học tập phù hợp. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và bảo đảm sự phát triển bền vững. Những kinh nghiệm quốc tế nêu trên cung cấp cơ sở tham khảo có giá trị cho Việt Nam trong quá trình đổi mới giáo dục, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đặng Danh Ánh (2010), *Giáo dục hướng nghiệp ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông (Chương trình tổng thể)*.
- Chính phủ (2006), *Nghị định Số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục*.
- Phạm Minh Hạc (Chủ biên) (2013), *Từ điển bách khoa Tâm lý học, Giáo dục học Việt Nam*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- Nguyễn Trần Vĩnh Linh (2019), “Lý thuyết về quản lý hoạt động tư vấn hướng nghiệp ở trường trung học phổ thông”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, tập 16, (4), tr.193.
- Nguyễn Xuân Thanh (4/2013), “Đổi mới công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trong trường trung học phổ thông”, *Tạp chí Khoa học giáo dục*, (91), tr.9.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (14/9/2019), *Luật giáo dục*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
- Viện Ngôn ngữ học, Hoàng Phê (Chủ biên), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Trung tâm từ điển học Hà Nội - Đà Nẵng.